

# BÀI 5

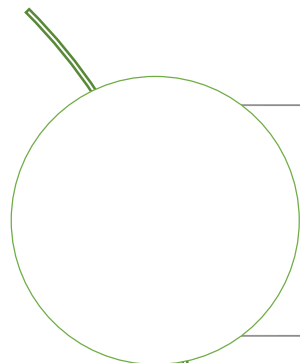
# LUẬT HÌNH SỰ

*Giảng viên: Ths. Ngô Thùy Dung*  
*Email: [dung.ngo@ut.edu.vn](mailto:dung.ngo@ut.edu.vn)*

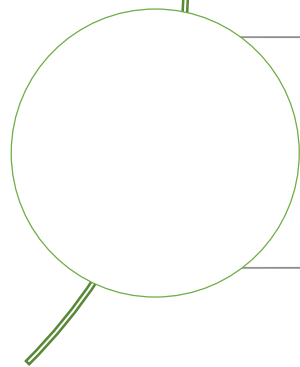
## 5.1 KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ

**Luật Hình sự** là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, nhằm **xác định những hành vi vi phạm nào là tội phạm** đồng thời **quy định hình phạt** đối với những tội phạm đó.

## 5.2 MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN



**Tội phạm**



**Hình phạt**

# 5.2.1 TỘI PHẠM

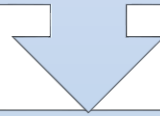
*(Điều 9, Điều 10, Điều 12  
- Bộ luật Hình sự)*

# KHÁI NIỆM TỘI PHẠM

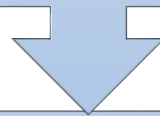
**Tội phạm** là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong **Bộ luật Hình sự**, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ và phải chịu **hình phạt**.

# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

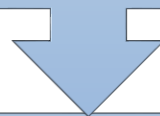
**Tội phạm ít nghiêm trọng**



**Tội phạm nghiêm trọng**



**Tội phạm rất nghiêm trọng**



**Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng**

# CĂN CỨ PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

Dựa vào **mức cao nhất của khung hình phạt** áp dụng với tội phạm đó được quy định trong Bộ luật Hình sự để xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm.

# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ Hình sự quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm;



# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù;

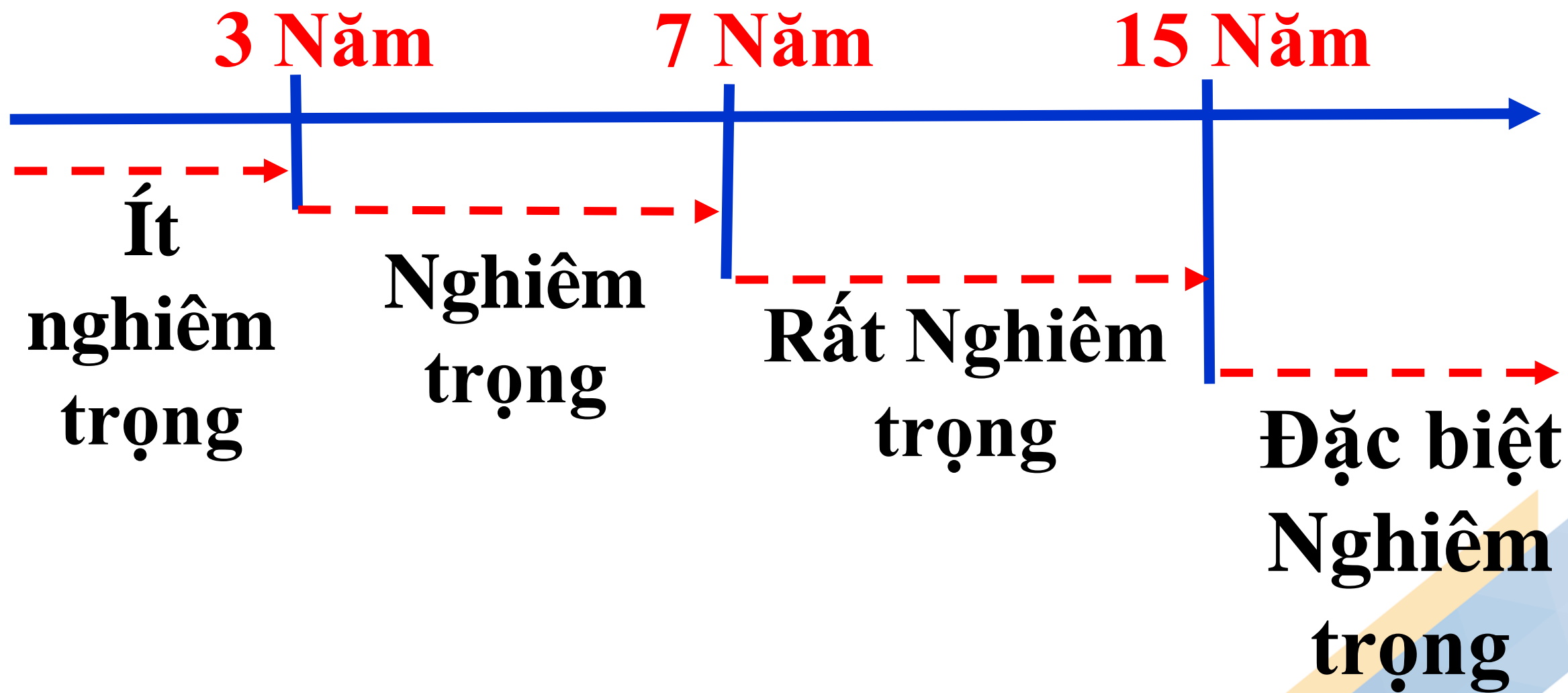
# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù;

# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật Hình sự quy định đối với tội ấy là từ trên 15 năm tù đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

# PHÂN LOẠI TỘI PHẠM



# Điều 140. Tội hành hạ người khác

*1. Người nào đối xử tàn ác hoặc làm nhục người lệ thuộc mình nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 185 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:*

*a) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;*

*b) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 31% trở lên;*

*c) Đối với 02 người trở lên.*

## ***Điều 131. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát***

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác tự tước đoạt tính mạng của họ;*

*b) Tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho người khác tự tước đoạt tính mạng của họ.*

*2. Phạm tội làm 02 người trở lên tự sát, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

## *Điều 128. Tội vô ý làm chết người*

- 1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
- 2. Phạm tội làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

## Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm **đến 15 năm**:
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm **đến 20 năm**:
4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù **từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân**:



# TUỔI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

**Đủ 16 tuổi trở lên**

- Phải chịu trách nhiệm hình sự về **mọi tội phạm** (trừ tội phạm BLHS có quy định khác.)

# TUỔI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

## Đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi

- Phải chịu trách nhiệm hình sự về 7 tội danh: **tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản.**

# TUỔI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

**Đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi**

- Phải chịu trách nhiệm hình sự về *tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật Hình sự*.

## *Điều 131. Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát*

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng **đến 03 năm**:*

*a) Kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác tự trước đoạt tính mạng của họ;*

*b) Tạo điều kiện vật chất hoặc tinh thần cho người khác tự trước đoạt tính mạng của họ.*

*2. Phạm tội làm 02 người trở lên tự sát, thì bị phạt tù từ 02 năm **đến 07 năm**.*

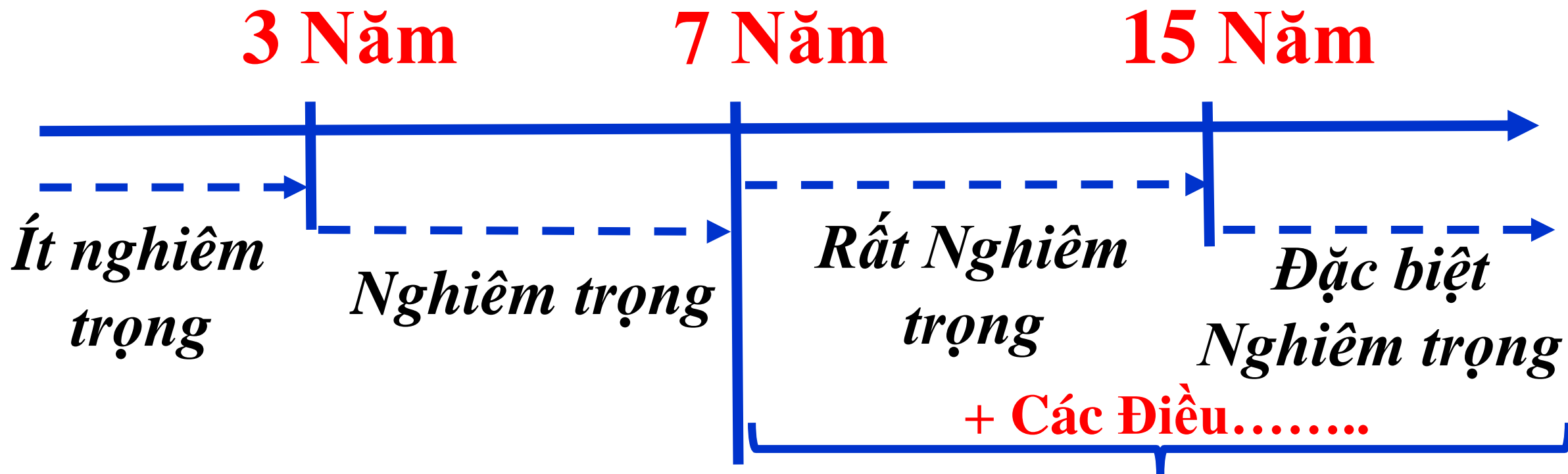
## *Điều 128. Tội vô ý làm chết người*

- 1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
- 2. Phạm tội làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

## Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

*1. **Người nào đủ 18 tuổi trở lên** mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

# TUỔI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ



**(7 tội danh) Đủ 14 tuổi - dưới 16 tuổi**

**Đủ 16 tuổi trở lên (trừ PL có quy định khác)**

## Điều 141. Tội hiếp dâm

- 1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*
- 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:*
- 4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*



**Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi**

**Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 (hiếp dâm người dưới 16 tuổi) và Điều 144 (cưỡng dâm người dưới 16 tuổi) của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.**

## 5.2.2 HÌNH PHẠT

*(Điều 30 - Điều 45, Điều 77 - Điều 81*

*Bộ luật Hình sự)*

# KHÁI NIỆM

**Hình phạt** là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được **quy định trong Bộ luật Hình sự**, do **Tòa án quyết định** áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

**CÁ NHÂN**

**7 hình phạt  
chính;**

**7 hình phạt  
bổ sung;**

**HÌNH  
PHẠT**

**PHÁP  
NHÂN  
THƯƠNG  
MẠI**

**3 hình phạt  
chính;**

**3 hình phạt  
bổ sung;**

# HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI (cá nhân phạm tội)

# HÌNH PHẠT CHÍNH

- 1. Cảnh cáo
- 2. Phạt tiền
- 3. Cải tạo không giam giữ
- 4. Trục xuất
- 5. Tù có thời hạn
- 6. Tù chung thân
- 7. Tử hình

# 1. Cảnh cáo

- **Cảnh cáo** là sự khiển trách công khai của nhà nước đối với người phạm tội.
- **Cảnh cáo** được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

## 2. Phạt tiền

- **Phạt tiền** là hình phạt tước một khoản tiền của người phạm tội và sung vào công quỹ.
- **Mức tiền phạt** được quyết định căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả, nhưng không được thấp hơn 1.000.000 đồng.



### 3. Cải tạo không giam giữ

**Cải tạo không giam giữ** là hình phạt đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật Hình sự quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội.

## 4. Trục xuất

**Trục xuất:** là hình phạt buộc người nước ngoài bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## 5. Tù có thời hạn

- **Tù có thời hạn:** là hình phạt buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định.
- **Tù có thời hạn** đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là 03 tháng và mức tối đa là 20 năm.

## 6. Tù chung thân

- **Tù chung thân:** là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình.
- Không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.;

# 7. Tử hình

- **Tử hình** là hình phạt đặc biệt tước đi mạng sống của người phạm tội.
- Tử hình chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật Hình sự quy định.

# PHÂN BIỆT

## **Cải tạo không giam**

**giữ:** cải tạo không cách ly khỏi xã hội + nghĩa vụ + khấu trừ thu nhập (5%-20%)

**Án treo (tù có thời hạn - cải tạo có cách ly):** thời hạn dưới 3 năm, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ => hưởng án treo + thử thách (1-5 năm)

# HÌNH PHẠT BỔ SUNG

1. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
2. Cấm cư trú;
3. Quản chế;
4. Tước một số quyền công dân;
5. Tịch thu tài sản;
6. Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính;
7. Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.

# HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI



# HÌNH PHẠT CHÍNH



**1. Phạt tiền**



**2. Đình chỉ hoạt động có  
thời hạn**



**3. Đình chỉ hoạt động  
vĩnh viễn**

# 1. Phạt tiền

**Mức tiền phạt được quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và có xét đến tình hình tài chính của pháp nhân thương mại phạm tội, sự biến động của giá cả nhưng không được thấp hơn 50.000.000 đồng.**

## 2. Đình chỉ hoạt động có thời hạn

- **Đình chỉ hoạt động có thời hạn:** là tạm dừng hoạt động của pháp nhân thương mại trong một hoặc một số lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe con người, môi trường hoặc an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế.
- **Thời hạn đình chỉ hoạt động** từ 06 tháng đến 03 năm.

### 3. Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn

- **Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn:** là chấm dứt hoạt động của pháp nhân thương mại trong một hoặc một số lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cô môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra.
- Pháp nhân thương mại được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm thì bị đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động.

# HÌNH PHẠT BỔ SUNG

- 1. Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định;**
- 2. Cấm huy động vốn;**
- 3. Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.**

# CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT

Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

*Điều 51 BLHS năm 2015:*

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- a) Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm
- b) Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả;
- c) Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng;

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

***Điều 51 BLHS năm 2015:***

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

d) Phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết;

đ) Phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội;

e) Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra;



# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

***Điều 51 BLHS năm 2015:***

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- g) Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra;
- h) Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn;
- i) Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;
- k) Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức;

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

*Điều 51 BLHS năm 2015:*

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- l) Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra;
- m) Phạm tội do lạc hậu;
- n) Người phạm tội là phụ nữ có thai;
- o) Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên;
- p) Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

*Điều 51 BLHS năm 2015:*

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- q) Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;
- r) Người phạm tội tự thú;
- s) Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải;
- t) Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm;

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

***Điều 51 BLHS năm 2015:***

**1. Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- u) Người phạm tội đã lập công chuộc tội;
- v) Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác;
- x) Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng.

# Các tình tiết giảm nhẹ TNHS

*Điều 51 BLHS năm 2015:*

**2. Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án.**

# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

**1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- a) Phạm tội có tổ chức;
- b) Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội;
- d) Phạm tội có tính chất côn đồ;
- đ) Phạm tội vì động cơ đê hèn;
- e) Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng;

# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

**1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

g) Phạm tội 02 lần trở lên;

h) Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm;

i) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên;

# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

**1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

k) Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác;



# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

**1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- l) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội;
- m) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tàn ác để phạm tội;
- n) Dùng thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội;

# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

**1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- o) Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội;
- p) Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm.

# Các tình tiết tăng nặng TNHS

Điều 52 BLHS năm 2015:

1. Chỉ các tình tiết sau đây mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
2. Các tình tiết đã được Bộ luật hình sự 2015 quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.

THANK YOU